TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY P
TỈNH BÌNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 23/2021/HNGĐ-ST.
Ngày: 16-7-2021
V/v: Tranh chấp "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY P
TỈNH BÌNH T

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán– Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thu Huyền**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Hưng Quang**

2. Bà **Trần Thị Hà**

-Thư ký phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuân– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy P.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy P *tham gia phiên tòa*: Ông Lâm Đa Cha– Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy P xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2021/QĐST-HNGĐ, ngày 23/6/2021, đối với các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc H, sinh năm 1972;
- Bị đơn: Ông Nguyễn M, sinh năm 1969;

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 20, khu phố Xuân G 2, thị trấn Phan Rí Cửa, Tuy P, Bình T.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1.Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Nguyễn Thị Ngọc H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Hân và ông Méo quen biết, tìm hiểu nhau một thời gian thì quyết định sống chung với nhau vào năm 1987 đến năm 2005 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy P theo Giấy chứng

nhận kết hôn số 547/2005 ngày 25/11/2005. Trong thời gian chung sống, vợ chồng không có nhiều mâu thuẫn nhưng đến những năm gần đây, khi nhậu say thì ông Méo ghen tuông vô cớ, chửi vợ bằng những lời lẽ thô tục. Sự việc cứ lặp đi lặp lại, bà Hân đã góp ý nhiều lần nhưng ông Méo vẫn không thay đổi từ đó dẫn đến tình cảm giữa vợ chồng không còn như trước. Tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau nữa nên bà Hân đã bỏ đi từ tháng 5/2020 nhưng vẫn còn liên lạc với ông Méo. Do ông Méo chửi bới bà Hân ngày càng nhiều, đe dọa giết nên bà Hân đã cắt đứt liên lạc hoàn toàn với ông Méo từ tháng 12/2020 đến nay. Nay, bà Hân nhận thấy hôn nhân không có hạnh phúc, tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị ly hôn với ông Méo. Về con chung, bà Hân và ông Méo có 03 (Ba) con chung đã trưởng thành. Về tài sản chung và nợ chung, bà Hân không yêu cầu giải quyết.

2. Đối với bị đơn- ông Nguyễn M, Tòa án đã nhiều lần tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông Méo không nhận nên đã tiến hành niêm yết các thủ tục theo quy định của pháp luật. Ông Méo không đến Tòa án để giải quyết nên không thể lấy lời khai và hòa giải được.

3. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật. Về quan điểm giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, diểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, đề nghị tuyên xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Ngọc H ly hôn với ông Nguyễn M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

* Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Nguyễn Thị Ngọc H có đơn đề nghị giải quyết việc hôn nhân giữa bà Hân với ông Nguyễn M (đều có hộ khẩu thường trú tại thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy P), nên theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy P. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, yêu cầu ông Nguyễn M đến Tòa để lấy lời khai, hòa giải và thực hiện các thủ tục tố tụng khác nhưng ông Nguyễn M không chấp hành. Do đó, Tòa án không thể tiến hành hòa giải theo thủ tục chung và quyết

định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn Nguyễn M đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, bà Nguyễn Thị Ngọc H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn M. Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Hân và ông Méo tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn PRC nên hôn nhân giữa bà Hân và ông Méo là hôn nhân hợp pháp. Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nhưng bà Hân và ông Méo đều không có biện pháp để hàn gắn gia đình, từ đó bà Hân và ông Méo đã tự sống riêng từ tháng 5/2020, điều này cho thấy tình cảm vợ chồng không còn nên bà Hân yêu cầu ly hôn với ông Méo là có căn cứ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần thông báo cho ông Méo đến giải quyết nhưng ông Méo không chấp hành, điều này chứng tỏ ông Méo không có thiện chí và không có mong muốn hàn gắn gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Hân và ông Méo không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hân.

[3] Về con chung: Các con chung của bà Hân và ông Méo đã trưởng thành nên Hội dồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Do bà Hân không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy P là có cơ sở chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; điểm a, Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia

đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Ngọc H đối với ông Nguyễn M. Giấy chứng nhận kết hôn số số 547/2005 ngày 25/11/2005 của Ủy ban nhân dân thị trấn Phan Rí Cửa, huyện Tuy P, tỉnh Bình T hết hiệu lực kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí DSST, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002767 ngày 25/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tuy P.

3. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Ngọc H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (16/7/2021). Ông Nguyễn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc niêm yết Bản án.

***Nơi nhận*:**
-VKSND Tuy P;
-Nguyên đơn;
-Bị đơn;
-Lưu hồ sơ

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thu Huyền